

2.2.3 Về thái độ:

- Học phần giúp sinh viên tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức được học để phát triển kỹ năng nói tiếng Trung, cố gắng sử dụng tiếng Trung để giao tiếp và kết hợp phát triển các kỹ năng khác.

- Sinh viên hình thành tính nghiêm túc, kỷ luật và chăm chỉ trong việc học cũng như các hoạt động đoàn thể khác.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
	Về kiến thức
CLO1	Sinh viên hiểu được các yêu cầu và kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung
CLO2	Sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung.
CLO3	Sinh viên áp dụng được một số chiến lược học để phát triển kỹ năng Nói.
	Về kỹ năng
CLO4	Sinh viên có thể mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực giao tiếp tối thiểu hàng ngày.
CLO5	Có thể trả lời các câu hỏi sau khi trình bày một cách lưu loát, tự nhiên, không gây căng thẳng cho bản thân hay cho người nghe.
CLO6	Sinh viên có thể phát âm rõ ràng, dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thỉnh thoảng còn phát âm sai. Sinh viên có thể nói dài mà vẫn có thể hiểu được, mặc dù còn khó khăn diễn đạt lại về cấu trúc và từ vựng, đặc biệt là khi nói dài và tự do.
CLO7	Sinh viên có thể sử dụng vốn từ vựng/ngữ pháp căn bản nhưng còn gặp khó khăn khi cố gắng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp hoặc các chủ đề, tình huống không quen thuộc. Sinh viên có thể giao tiếp trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp.
	Về năng lực tự chủ và trách nhiệm
CLO8	Tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức được học để phát triển kỹ năng nói tiếng Trung, cố gắng sử dụng tiếng Trung để giao tiếp và kết hợp phát triển các kỹ năng khác.

CLO9	Hình thành tính nghiêm túc, kỷ luật và chăm chỉ trong việc học cũng như các hoạt động đoàn thể khác; Có ý thức tự nghiên cứu; biết hợp tác hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động cặp, nhóm.
------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
CLO 1		I	I	I	I				I	R	R		I	I
CLO 2										I	I			
CLO 3		I	I	I	I	I			I	I	I		I	I
CLO 4			R	I	I				R	I	I			I
CLO 5			R	I	I				R	I	I			I
CLO 6			R	I	I				R	I	I			I
CLO 7			R	I	I				R	I	I		I	I
CLO 8		I	R	I	I	I			R	I	R	I	I	I
CLO 9		I	I	I	I	I			R	I	R		I	I

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CC-TĐ)	10%			x		Theo dõi việc sinh viên tham gia lớp học phần và mức độ đóng góp tích cực cho buổi học. (Theo Rubric 1)
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	15%	A2.1. Tổng hợp kiến thức	50%		CLO 1 CLO2	A2.1. Thi vấn đáp dựa trên nội dung và mục tiêu của bài đang học (Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn)
		A2.2. Các bài trong quá trình học	50%		CLO3 CLO 4	A2.2. Thi vấn đáp dựa trên nội dung và mục tiêu của bài đang học (Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm)
A3. Bài tập lớn: Thuyết trình	15%	Thuyết trình về các chủ đề sau: 圣诞节, 看新闻, 去爬山		x	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6	Theo Rubric 2
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi vấn đáp		x	CLO 1- 8	Chấm theo đáp án Rubric 2 (Vấn đáp)

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3)
--------------------------------	-----------------------------------------------------	---------------------------	----------------------------------	---------------------	-------------------------------------	-------------------------	----------------------------

				bảng 4.1	chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR		bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bài 1 圣诞节快到了	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm được các cụm từ, cấu trúc để nói về một buổi lễ Giáng sinh; + Trả lời một cách lưu loát những câu hỏi kèm phần giải thích rõ ràng về những câu hỏi liên quan đến bài học. + Miêu tả chi tiết về đêm Giáng sinh với cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng từ ngữ chính xác. 	<p>CLO1</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5, 8</p>	<ul style="list-style-type: none"> - PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp, nhóm. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Sinh viên tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới; - Chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra 	<i>AI</i>

2	Bài2 我们每天打一个多小时兵乓球	1+1	Sinh viên có khả năng: + Có thể trình bày về ý nghĩa của việc luyện tập thể thao, thể thao với sức khỏe, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp + So sánh hai bức tranh/ ảnh có nội dung khác nhau (về chủ đề môn thể thao yêu thích...), lập luận logic để làm căn cứ lựa chọn cho bản thân.	CLO 1 CLO 2 CLO 4,6	- PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Sinh viên tự học	- Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới; Chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	A1
3	Bài 3 电脑已经修好了	1+1	Sinh viên có khả năng: + Có thể diễn tả yêu cầu của mình với ngôn từ chính xác, rõ ràng về một vấn đề cụ thể như: máy tính bị hỏng, cần phải sửa và thời	CLO 1	- PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp.	- Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước	A1

			<p>gian địa điểm liên hệ... + áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung</p>	CLO 7	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Sinh viên tự học</p>	<p>nội dung và tra từ mới; Chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Phân chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>	
4	Bài 4 把照片贴在墙上	1+1	<p>Sinh viên có khả năng: + nắm được các từ vựng, cấu trúc câu, để thực hành luyện nói theo cặp, nhóm + xác định được thông tin cụ thể trong bài học và làm các bài tập liên quan .</p>	<p>CLO 1,3 CLO 4, , 5</p>	<p>- PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng</p>	<p>- Phân chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới; Chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi</p>	A1

					<p>đẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự học 	<p>nghe giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra 	
5	Bài 5 明天最高气温10度	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thể miêu tả một cách lưu loát một bức tranh/ ảnh về chủ đề Thời tiết, tạo ra mối liên kết giữa các ý trong bài nói một cách rõ ràng, mạch lạc. + Có thể giao tiếp một cách tự nhiên, sử dụng tốt cấu trúc ngữ pháp và diễn đạt phù hợp với hoàn cảnh 	<p>CLO1,4</p> <p>CLO3,5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Sinh viên tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới; Chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động 	A2

7	Bài 7 时间过得真快	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <p>+ Có thể miêu tả một cách lưu loát một bức tranh/ ảnh về chủ đề: kể về một câu chuyện , ký ức tốt đẹp.</p> <p>+ Có thể đưa ra ý tưởng, mở rộng và phát triển chủ đề trong khi phỏng vấn nếu có sự giúp đỡ hoặc khuyến khích từ người phỏng vấn.</p> <p>+ Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên.</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO4</p> <p>CLO 6, 7</p>	<p>- PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp.</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- Sinh viên tự học</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới; Chuẩn bị các ý kiến để hỏi, đề xuất khi nghe giảng</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>	
8	Bài 8 我哪儿都没去过	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <p>+ Có thể trình bày quan điểm của bạn về: thích hay không thích đi du lịch/ du lịch với cuộc sống</p> <p>+ Phát âm rõ ràng, chính</p>	CLO 1	<p>- PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp.</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước</p>	

			<p>xác</p> <p>+ Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát.</p>	<p>LO6,7</p> <p>CLO 4, 5</p>	<p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p> <p>- Sinh viên tự học</p>	<p>nội dung và tra từ mới;</p> <p>Chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp:</p> <p>Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra</p>	
9	Bài 9 晚上早点儿睡	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <p>+ Có thể trình bày một cách rõ ràng bài thuyết trình đã được chuẩn bị: Giấc ngủ với sức khỏe/ Thời gian đi ngủ lý tưởng,</p> <p>+ Có thể trả lời các câu hỏi sau khi trình bày một cách lưu loát, tự nhiên, không gây căng thẳng cho bản thân hay cho người nghe.</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO4</p>	<p>- PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp.</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập;</p> <p>Đọc trước nội dung và tra từ mới;</p> <p>Chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi</p>	

				CLO 3, 5	<p>đẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự học 	<p>nghe giảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra 	
10	Bài 10 咱们去爬山吧	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thể miêu tả một cách lưu loát một bức tranh/ ảnh về chủ đề Leo núi + Có thể sử dụng từ ngữ chính xác về chủ đề Leo núi, tạo ra mối liên kết giữa các ý trong bài nói một cách rõ ràng, mạch lạc. + Có thể giao tiếp một cách tự nhiên, sử dụng tốt cấu trúc ngữ pháp và diễn đạt phù hợp với hoàn cảnh 	<p>CLO 1</p> <p>CLO6,7</p> <p>CLO 3, 5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - PP thuyết trình, giao tiếp, làm việc cặp. - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn - Sinh viên tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; Đọc trước nội dung và tra từ mới; Chuẩn bị các ý kiến đề hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Phần chuẩn bị trên lớp: Tích cực và chủ động 	

						trong việc học, sẵn sàng tham gia các hoạt động do giảng viên đưa ra	
11	Bài 11 我帮你拿上去吧	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thể miêu tả một cách lưu loát một bức tranh/ ảnh về chủ đề: được người khác giúp đỡ hoặc giúp đỡ người khác. + Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên. 	CLO1			
12	Bài 12 他是从新加坡来的	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nắm được các cụm từ, cấu trúc để giới thiệu về một người bạn mới đến; + Trả lời một cách lưu loát những câu hỏi kèm phần giải thích rõ ràng về những câu hỏi liên quan đến bài học. + Miêu tả chi tiết về người bạn mới với lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác. 	CLO1	CLO5	CLO 6,7	

13	Bài 13 这个颜色挺适合你的	1+1	<p>+ Có thể miêu tả một cách lưu loát một bức tranh/ ảnh về chủ đề: Màu sắc yêu thích, phù hợp của bạn</p> <p>+ Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên.</p> <p>+ Có thể giao tiếp một cách tự nhiên, sử dụng tốt cấu trúc ngữ pháp và diễn đạt phù hợp với hoàn cảnh</p>	CLO1 LO6,7 CLO4,5			
14	Bài 14 越快越好	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <p>+ Có thể trình bày một cách rõ ràng bài thuyết trình đã được chuẩn bị, nêu được lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể của những lựa chọn khác nhau.</p> <p>+ Có thể trả lời các câu hỏi sau khi trình bày một cách lưu loát, tự nhiên, không gây căng thẳng cho bản thân hay cho người nghe.</p>	CLO1 CLO4,5			
15	Bài15 虽然听不懂，但是我喜欢	1+1	<p>Sinh viên có khả năng:</p> <p>+ Có thể trình bày quan điểm của bạn về: Kinh kịch (thích hoặc không thích)</p> <p>+ Phát âm chuẩn, ngôn từ</p>	CLO1			

			phong phú. + Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát.	CLO4,5 CLO7			
16	Kiểm tra cuối kì (Theo lịch thi)						A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	王淑红	2012	发展汉语-初级汉语口语	北京语言大学出版社
Sách, giáo trình tham khảo				
2	杨寄洲	2009	汉语教程	北京语言大学出版社
3	清河	2011	汉语交际所情况	宏德出版社
4	沈红丹	2009	成功之路 (听和说)1	北京语言大学出版社

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Phòng học ngoại ngữ có ghế xếp	Projector, loa, màn hình máy chiếu	01	Tất cả các bài học
2	Phòng lab			Luyện giải đề trên máy tính

9. Rubric

9.1. Rubric 1: Đánh giá Chuyên cần - Thái độ

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn					Trọng số (%)
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5 – 6.9)	MỨC B (7.0 – 8.4)	MỨC A (8.5 - 10)	
Chuyên cần	Không tham gia học (<30%)	Tham gia học không đầy đủ (<50%)	Tham gia học tương đối đầy đủ (<70%)	Tham gia học chuyên cần (<90%)	Tham gia học rất chuyên cần (>= 90%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp hoặc đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi, tại lớp; phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên trao đổi. + phát biểu tại lớp luôn có chất lượng, mang lại hiệu quả cao.	Tham gia tích cực, sôi nổi các hoạt động cặp, nhóm ... do giảng viên yêu cầu. Đóng góp có chất lượng cho bài giảng.	50%

9.2. Rubric 2: Rubric đánh giá KTTX, Bài tập lớn, thi kết thúc học phần

TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Nói Phần 1 (5đ)	Nói Phần 2 (5đ)
1	Vốn từ vựng	Có vốn từ vựng phong phú và sử dụng một cách linh hoạt	1	1
2	Ngữ pháp	Sử dụng các cấu trúc ngữ pháp để diễn đạt nội dung bài nói phù hợp, chính xác.	1	1
3	Phát âm	Phát âm rõ ràng, dễ nghe, dễ hiểu; âm nhấn, ngữ điệu phù hợp	1	1
4	Bố cục	Bài nói có bố cục rõ ràng, mạch lạc, các ý có	1	1

		sự cố kết, liên quan trực tiếp với yêu cầu của bài nói.		
5	Trương tác	Sử dụng chiến lược tương tác phù hợp, không bị ngắt quãng giữa chừng khi nói, phân chia lượt lời một cách hợp lý	1	1

Trưởng khoa

P. Trưởng bộ môn

Quảng Bình, ngày....tháng 8 .năm 2021
Người biên soạn

TS. Nguyễn Đình Hùng

ThS. Lê Thị Như Thủy

ThS. Lê Thị Như Thủy